

Bản án số: 51/2021/DS-PT

Ngày: 08-3-2022

V/v: “Tranh chấp quyền sử dụng đất
và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận
quyền sử dụng đất”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Mai Xuân Thành

Các Thẩm phán:

Ông Trương Minh Tuấn

Ông Nguyễn Tấn Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thọ Định, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 230/TLPT-DS ngày 13 tháng 8 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2021/DS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình bị kháng cáo.

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hữu K. Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Ngô Tấn N, bà Ngô Thị G. Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Minh N. Địa chỉ: tỉnh Quảng Bình, có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trung H – Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Bình, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Chị Ngô Gia Hồng N. Địa chỉ: tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

4. *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Nguyễn Hữu K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/02/2021, bản tự khai và tại các phiên hoà giải ông Nguyễn Hữu K trình bày:

Ngày 21/10/1993, Hội đồng thanh lý tài sản của UBND xã H (nay là xã N), huyện L, tỉnh Quảng Bình thanh lý bán cho ông Nguyễn Hữu K một ngôi nhà ngói ba gian của Công ty hải sản L N với giá 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), thể hiện tại biên bản thanh lý nhà của Công ty hải sản có đầy đủ chữ ký của chủ tịch xã, bí thư xã và trưởng thôn. Ngày 22/10/1993, ông K đã thanh toán khoản tiền này cho ngân sách xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Sau khi nộp tiền cho ngân sách xã H, gia đình ông K trực tiếp quản lý, sử dụng ngôi nhà ngói ba gian. Trong biên bản thanh lý nhà hải sản không ghi chi tiết, cụ thể diện tích nhà và đất ông được quyền sở hữu nhưng theo nội dung bằng lời nói của Hội đồng thanh lý tài sản thuộc UBND xã H tại thời điểm ngày 21/10/1993 thì ông được quyền sở hữu một ngôi nhà ngói ba gian, thực chất là nhà kho có diện tích 20 m x 30 m làm trên đất có diện tích 1.000m², vị trí nằm trong khuôn viên của Công ty hải sản L N (cũ) có diện tích 3.000m² trên địa phận của thôn T, xã N bây giờ.

Quá trình sử dụng từ tháng 10 năm 1993 đến năm 1998 thì ngôi nhà đã bị xuống cấp, bị mối xông hỏng mái nên gia đình ông không sử dụng nữa, tháo dỡ ngôi nhà đi làm chỗ khác. Tuy nhiên, móng nhà vẫn giữ nguyên hiện trạng như cũ. Đến năm 2004, do điều kiện kinh tế khó khăn nên gia đình ông vào thành phố Vũng Tàu sinh sống và làm việc, giao lại cho bố mẹ ông là ông Nguyễn Hữu Cánh và bà Ngô Thị Đản trông coi. Vì sức khỏe già yếu nên việc trông giữ đất không được thường xuyên. Trong thời gian này, gia đình ông N có trồng một ít cây phi lao trên đất của ông. Vì gia đình ông N là thông gia nên ông không có ý kiến gì, khi nào cần thì bảo ông N chặt bỏ đi.

Tháng 11/2020, ông biết tin gia đình ông N đã chiếm dụng đất của ông và đã kê khai để được cấp quyền sử dụng đất từ năm 2009. Ngày 15/11/2020, vợ chồng ông trực tiếp đến nhà ông N để thương lượng thoả thuận mong ông N trả lại đất nhưng ông N không chấp nhận. Ngày 23/11/2020, ông đã gửi đơn khiếu nại cho UBND xã N yêu cầu hòa giải tranh chấp đất đai. Ngày 26/01/2021, UBND xã N mới thực hiện tổ chức phiên hoà giải giữa hai gia đình. Tuy nhiên, ông N không đồng ý trả đất nên việc hoà giải không có kết quả.

Theo ông K thì diện tích 1000m² của ông bị ông N lấn chiếm nằm trong phần diện tích của ông N được UBND huyện L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 30/11/2009 với diện tích 2.037m², tại thửa đất số 190, tờ bản đồ

số 04, vị trí tại thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vì vậy, ông làm đơn yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình giải quyết các yêu cầu sau:

- Huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện L cấp cho ông Ngô Tấn N ngày 30/01/2009 đối với diện tích 2.037m² thuộc thửa đất số 190, tờ bản đồ số 4.

- Buộc ông Ngô Tấn N phải trả lại quyền sử dụng 1000m² đất cho ông Nguyễn Hữu K.

- Công nhận cho ông Nguyễn Hữu K và bà Nguyễn Thị Quế được quyền sử dụng hợp pháp 1000m² đất mà ông đã mua theo Biên bản thanh lý nhà hải sản cho xã ngày 21/10/1993.

- Công nhận cho ông K và bà Quế được quyền liên hệ tại các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về quản lý đất đai để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn ông Ngô Minh N tại bản tự khai và buổi hoà giải trình bày ý kiến:

Thửa đất số 190, tờ bản đồ số 4 của bố mẹ ông có nguồn gốc phần lớn do tổ tiên để lại. Gia đình ông đã ở đó từ rất lâu và cho đến tận bây giờ. Năm 1995, gia đình ông N thấy có một phần đất bên cạnh nhà không có ai ở, để hoang hoá nên đã khai hoang, cải tạo đất. Trong quá trình sử dụng, gia đình ông đã không ngừng khai hoang mở rộng, cải tạo đất và đầu tư con giống, cây trồng để tăng thêm thu nhập. Gia đình ông sử dụng ổn định, liên tục, không có ai tranh chấp cho đến khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 30/11/2009, được UBND huyện L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (diện tích đất này phần lớn là diện tích đất do cha ông để lại, một phần là của vợ chồng ông N, bà Cái khai hoang). Năm 2020, bố mẹ ông đã chuyển nhượng 857m² cho bà Ngô Gia Hồng N, địa chỉ: tổ dân phố 9, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Còn lại diện tích 1.131,5m² đứng tên ông Ngô Tấn N và bà Ngô Thị Cái (thửa đất số 456, tờ bản đồ số 4, cấp ngày 29/12/2020). Hiện nay trên thửa đất có một ngôi nhà cấp 4 và các công trình phụ, cây cối hoa màu trên đất. Ông không chấp nhận yêu cầu đòi lại đất của phía nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã N tại Công văn số 393/BC-UBND ngày 01/6/2021 có ý kiến trình bày:

Theo kết quả kiểm tra sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xã N Trung cũ, quyển số 01 thì ông Nguyễn Hữu K quê quán thôn T, xã N, huyện L đã được cấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Hữu K, số GCN H00175, số phát hành giấy chứng nhận AI 670793, ngày ký 30/11/2009. Đối chiếu bản đồ địa chính năm 2008 thửa đất số 227 diện tích 627m², tờ bản đồ số 4 (xã N Trung cũ) ký hiệu loại đất ONT mang tên Nguyễn Hữu K.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND huyện L tại Công văn số 1307/UBND-TNMT ngày 03/6/2021 trình bày ý kiến:

Căn cứ vào đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được UBND xã N Trung xác nhận về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, tình trạng tranh chấp đất đai, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thẩm tra (nay là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện), Phòng Tài nguyên và Môi trường cho ý kiến là đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được UBND huyện ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đối chiếu các quy định tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, UBND huyện nhận thấy việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Ngô Tấn N và bà Ngô Thị Cái là đảm bảo các quy định của Luật đất đai năm 2003 và Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai.

Theo đơn yêu cầu của nguyên đơn, ngày 20/5/2021 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ thửa đất có tranh chấp. Hội đồng xem xét thẩm định tiến hành đo đạc thửa đất tranh chấp theo xác định của ông Nguyễn Hữu K. Kết quả, diện tích tranh chấp là 737,1m² có kích thước xác định như sau:

- Hướng Đông Bắc giáp đất ông Nguyễn Thành H và đường đất; có kích thước 26.42m;
- Hướng Đông Nam giáp đất ông Nguyễn Thành H có kích thước 28.04m;
- Hướng Tây Nam giáp đất ông Nguyễn Thành H, đường đất và ông Ngô Tấn N, có kích thước 25.87m;
- Hướng Tây Bắc giáp đất ông Ngô Tấn N và chị Ngô Gia Hồng N có kích thước 28.42m.

Trong đó 455,6m² diện tích đất tranh chấp nằm trên phần diện tích đã chuyển nhượng cho chị Ngô Gia Hồng N; 91m² nằm trên diện tích đất của ông Nguyễn Thành H; 110,7m² nằm trên đường đất; 79,8m² nằm trên diện tích đất của ông Nguyễn Thành H.

Sau khi có kết quả xem xét thẩm định, ngày 09/6/2021 ông Nguyễn Hữu K thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ đòi ông N trả lại phần diện tích 455,6m² thuộc thửa đất mà ông Ngô Tấn N đã chuyển nhượng cho chị Ngô Gia Hồng N.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn yêu cầu ông Ngô Tấn N trả lại phần đất lấn chiếm của ông 455,6m² đồng thời yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông N năm 2009 và yêu cầu Tòa án công nhận phần đất nói trên cho ông, gia đình ông được quyền liên hệ đến cơ quan có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vì ông là người mua ba gian nhà ngói của xã, có giấy tờ hợp pháp. Đất chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất nhưng nhà làm trên đất thì đương nhiên ông cũng được quyền sử dụng đất.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn không chấp nhận yêu cầu khởi kiện vì thực tế trước đây ông K có mấy gian nhà làm trên phần diện tích tranh chấp nhưng được một thời gian khoảng 02 năm thì ông đã bỏ đi nơi khác ở, bỏ hoang không sử dụng đất từ trên 20 năm. Sau khi nhà bị hư hỏng thì ông tháo nhà để ở chỗ khác cùng thôn và tại vị trí mới này ông K cũng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cùng thời điểm với việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông N. Gia đình ông N sử dụng ổn định liên tục không ai tranh chấp. Vì vậy không chấp nhận việc ông K đòi lại đất.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: Ông K trước đây có mua nhà hóa giá của UBND xã Hải Thủy, không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, ông sử dụng nhà trên đất được một thời gian thì bỏ đi nơi khác, không sử dụng đất, không kê khai địa chính, không làm nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước nên không đủ cơ sở pháp lý để được công nhận quyền sử dụng đất và đương nhiên không có quyền đòi lại đất.

Ý kiến của chị Ngô Gia Hồng N: Việc mua bán giữa chị và ông N là hợp pháp. Khi nhận chuyển nhượng thì ông N đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hợp pháp và thủ tục chuyển nhượng cũng thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2021/DS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình quyết định:

Căn cứ khoản 9 Điều 26; khoản 1 Điều 34; khoản 4 Điều 50 của Luật đất đai 2003, Điều 188, Điều 203 của Luật đất đai năm 2013 và các Điều 500, 501, 502, 503 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xử:

1. Bác nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu K yêu cầu huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện L cấp cho ông Ngô Tấn N ngày 30/01/2009 đối với diện tích 2.037m² thuộc thửa đất số 190, tờ bản đồ số 4; Bác yêu cầu buộc ông Ngô Tấn N phải trả lại quyền sử dụng 455,6m² đất cho ông Nguyễn Hữu K và yêu cầu công nhận cho ông Nguyễn Hữu K và bà Nguyễn Thị Quế được quyền sử dụng hợp pháp 455,6m² trong tổng số 1000m² đất mà ông đã mua theo Biên bản thanh lý nhà hải sản cho xã ngày 21/10/1993 và yêu cầu công nhận cho ông K và bà Quế được quyền liên hệ tại các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về quản lý đất đai để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo và thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/7/2021, nguyên đơn ông Nguyễn Hữu K kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay:

Nguyên đơn ông Nguyễn Hữu K vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khởi kiện.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Hữu K giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Hữu K, buộc ông Ngô Tấn N phải trả lại quyền sử dụng 455,6m² đất đã lấn chiếm của ông và huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 702330 ngày 30/11/2009 do Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy cấp cho ông Ngô Tấn N, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về nguồn gốc diện tích đất đang tranh chấp trước đây Công ty hải sản Lệ N sử dụng làm nhà xưởng. Sau đó, Công ty giải thể đã giao lại tài sản trên đất cho Ủy ban nhân dân xã Hải Thủy quản lý. Sau đó, Ủy ban nhân dân xã Hải Thủy đã hóa giá lại phần tài sản trên đất cho một số hộ dân, trong đó có ông Nguyễn Hữu K vào ngày 21/10/1993 với giá 1.500.000 đồng. Việc thanh lý đã được lập Biên bản thanh lý, có đầy đủ chữ ký của Chủ tịch xã, Bí thư xã và các trưởng thôn. Theo nội dung Biên bản thanh lý nhà hải sản thì ông Kiễn được quyền sử dụng hợp pháp ba gian nhà. Đối với đất, ông K chưa được cơ quan có thẩm quyền giao quyền sử dụng đất. Hơn nữa, ông K chỉ ở trên đất đó một thời gian ngắn; đến năm 1998 nhà hư hỏng thì ông tháo dỡ đến chỗ khác trong thôn để ở. Tại vị trí mới ông K cũng đã được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa 277, tờ bản đồ số 04, diện tích 627m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 670793 ngày 30/11/2009.

[2] Xét thấy, sau khi ông Nguyễn Hữu K dời nhà đi làm chỗ khác sinh sống, ông Ngô Tấn N có nhà ở liền kề bên cạnh đã trồng cây chắn cát trên phần đất hiện đang tranh chấp. Theo trình bày của ông K, ông cũng thừa nhận biết việc ông N trồng cây nhưng không có ý kiến phản đối. Quá trình sử dụng, ông N đã kê khai phần đất này cùng với phần đất gia đình ông N sử dụng trước đó và được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong cùng thời điểm với ông K được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông N tại thửa đất 190, tờ bản đồ số 04, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 702330 ngày 30/11/2009 là đúng quy định tại Điều 50 của Luật đất đai năm 2003. Sau đó, ông N thực hiện tách

thừa và chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho Ngô Gia Hồng N đúng quy định tại Điều 188 Luật đất đai năm 2013 và các Điều 500, 501, 502, 503 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Với những tài liệu, chứng cứ như nêu trên, Toà án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K v/v “đòi lại một phần thửa đất 190, tờ bản đồ số 04 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 670793 ngày 30/11/2009 UBND huyện L đã cấp cho ông Ngô Tấn N (Sau này ông N chuyển nhượng lại cho Ngô Gia Hồng N thửa 184, tờ bản đồ số 04 tại thôn T, xã N) và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 670793 ngày 30/11/2009 UBND huyện L đã cấp cho ông Ngô Tấn N để công nhận cho ông Nguyễn Hữu K diện tích đất theo thẩm định 455,6m² tại thửa đất 184, tờ bản đồ số 04 (hiện tại) địa chỉ thôn T, xã N” là có căn cứ.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy ông Nguyễn Hữu K kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì mới so với những tài liệu, chứng cứ đã cung cấp ở Toà án cấp sơ thẩm để bảo vệ yêu cầu kháng cáo của mình, vì vậy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của ông K; ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, không chấp nhận kháng cáo của ông K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Hữu K kháng cáo không được Tòa án chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên, ông Nguyễn Hữu K sinh năm 1957 là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 9 Điều 26; khoản 1 Điều 34; khoản 4 Điều 50 của Luật đất đai 2003, Điều 188, Điều 203 của Luật đất đai năm 2013 và các Điều 500, 501, 502, 503 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Hữu K; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2021/DS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu Kiển về những yêu cầu: Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 702330 ngày 30/11/2009 do Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy cấp cho ông Ngô Tấn N đối với diện tích 2.037m² thuộc thửa đất số 190, tờ bản đồ số 4, tại thôn T, xã N, huyện

L, tỉnh Quảng Bình; yêu cầu buộc ông Ngô Tấn N phải trả lại quyền sử dụng 455,6m² đất và công nhận cho ông Nguyễn Hữu Kiển và bà Nguyễn Thị Quế được quyền sử dụng hợp pháp 455,6m² trong tổng số 1.000m² đất mà ông đã mua theo Biên bản thanh lý Nhà hải sản cho xã ngày 21/10/1993 và yêu cầu công nhận cho ông được quyền liên hệ các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về quản lý đất đai để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Hữu Kiển là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Mai Xuân Thành